

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN  
XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN  
NĂM 2016**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700460163  
đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5  
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 28/8/2015)*

*Tháng 3 năm 2017*

Tên tổ chức niêm yết:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Tên tiếng Anh : Ngo Quyen Processing export jointstock company

Tên viết tắt : ngoprexco

Logo



Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Email: [chatngoprexco@gmail.vn](mailto:chatngoprexco@gmail.vn)

Website: [www.ngoprexco.com](http://www.ngoprexco.com)

Giấy CNĐKKD số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2006, đăng ký lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký lần thứ 4 ngày 19/11/2012, đăng ký lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/8/2015

Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Bán buôn thủy sản.
- Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Ngô Quyền

Mã chứng khoán : NGC

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng khối lượng niêm yết : 1.999.944 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 19.999.440.000 đồng

**Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ**

Địa chỉ: 237A5 đường 30 tháng 4, p.Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ

Điện thoại: + 84 710 382 7888

Fax: + 84 710 382 3209 Email: [pkt.afcct@pkt.afcvietnam.vn](mailto:pkt.afcct@pkt.afcvietnam.vn)

Web: [www.pkt.afcvietnam.vn](http://www.pkt.afcvietnam.vn)

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền**
- Tên tiếng Anh: Ngo Quyen Processing export jointstock company
- Tên viết tắt: **NGOPREXCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/08/2015.
- Vốn điều lệ: 19.999.440.000 đ (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ Sở hữu: 19.999.440.000 đ (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang.
- Số điện thoại: 077 3874 131
- Số fax: 077 3924 331
- Website: [www.ngoprexco.com.vn](http://www.ngoprexco.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **NGC**

*Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền được thành lập theo quyết định số 252/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp Chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền trực thuộc Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Kiên Giang (KISIMEX) thành Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền - Tên giao dịch đối ngoại NgoQuyen Processing export jointstock company viết tắt là: **NGOPREXCO**.

Ngày 25/02/2005 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đồng thời bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ I.

Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, Công ty XNK thủy sản Kiên Giang chính thức bàn giao giá trị doanh nghiệp tính đến hết ngày 31/3/2005 cho Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền với Vốn điều lệ: 10.000.000 đ (Mười tỷ đồng)

Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2005. Địa chỉ trụ sở chính đặt tại số 326-328 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nay di dời về địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển quyền sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp về Công ty Du lịch-Thương mại tỉnh Kiên Giang. Theo trên Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền là Công ty con của Công ty DL-TM Kiên Giang.

Được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ngày 08/12/2005 tại tờ trình số 230/TT-TM của Công ty DL-TM Kiên Giang về việc xin chủ trương bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty chỉ giữ lại 20%. Như vậy Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền hiện tại là Công ty Liên kết của Công ty DL-TM Kiên Giang có vốn Nhà nước chiếm giữ là 20%.

- Ngày 06/3/2008 Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

+ Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu 1.000.000 cổ phiếu

+ Giá trị cổ phiếu niêm yết lần đầu 10.000.000.000 đ

- Ngày 14/4/2009 được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung lần thứ 1

+ Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung 200.000 cổ phiếu

+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)

+ Tổng số lượng CP niêm yết 1.200.000 cổ phiếu

+ Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết: 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)

- Ngày 05/08/2015 được Sở GDCK Hà Nội ban hành Quyết định số 478/QĐ-SGDHN chấp thuận cho NGC niêm yết bổ sung cổ phiếu lần thứ 2

+ Số lượng CP niêm yết bổ sung 799.944 cổ phiếu

+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung 7.999.440.000 đ

- + Tổng số lượng CP niêm yết 1.999.944 cổ phiếu
- + Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 19.999.440.000 đ (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **- Ngành nghề kinh doanh chính:**

- + Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- + Bán buôn thủy sản.

### **- Địa bàn kinh doanh:**

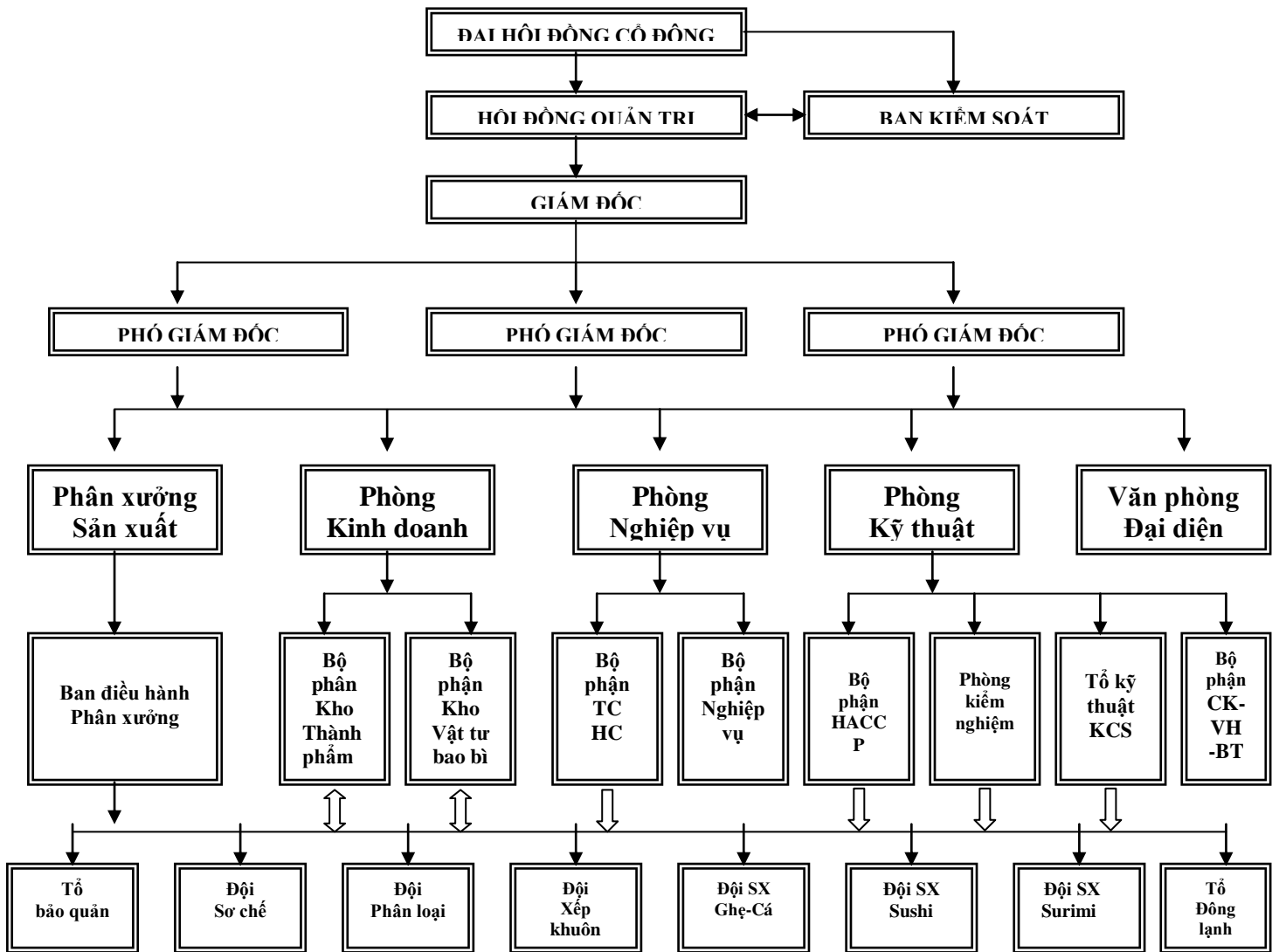
- + Xuất khẩu sản phẩm vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Hồng Kông,... và các nước Châu Âu.
- + Kinh doanh nội địa.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

Với đặc thù doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, mô hình sản xuất Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, Văn phòng Đại diện tp HCM và phân xưởng sản xuất.

Phân xưởng sản xuất bao gồm Ban điều hành phân xưởng, bộ phận KCS, Các bộ phận phụ trợ như Tổ Cơ khí-Vận hành, Tổ bảo trì và các Tổ đội thực hiện các công đoạn chế biến như Đội sơ chế, Đội phân loại, Đội xếp khuôn, Đội chế biến hàng cao cấp, Tổ sản xuất Chả cá (Surimi).

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



*Ghi Chú:* ↓ Bộ phận trực thuộc    ⏚ Liên hệ giám sát kỹ thuật, nhân sự    ⇕ Quan hệ phụ trợ

**4. Định hướng phát triển:**

**- Mục tiêu hoạt động của Công ty:**

Ổn định sản xuất kinh doanh; Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống; Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi, lợi ích của cổ đông, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

**- Chiến lược phát triển:**

Với phương châm: Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển. NGOPREXCO Không ngừng đầu tư phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản, hướng đến sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm giá trị gia tăng,... nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của Công ty, đưa NGOPREXCO trở thành thương hiệu uy tín ngành chế biến thủy sản xuất khẩu.

Xây dựng và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất.

Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội.

**5. Các rủi ro:**

Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thiếu và không ổn định; Tình trạng thiếu hụt Công nhân trực tiếp sản xuất, Các khoản chi phí đầu vào, chi phí tài chính tăng; Tỷ giá hối đoái giảm; Sự cạnh tranh giá xuất khẩu sản phẩm giữa các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực; Sự việc áp đặt các rào cản công nghệ, kỹ thuật của các nước nhập khẩu là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**II. Tình hình hoạt động năm 2016:**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh**

*Về thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu so với kế hoạch năm 2016*

Chỉ tiêu	đvt	Thực hiện		Tỷ lệ %	
		Năm 2015	Năm 2016	So TH 2015	So KH 2016
<b>1. Sản lượng sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>4.154</b>	<b>3.627</b>	<b>87,31</b>	<b>99,14</b>
+ Mực Cá các loại	Tấn	1.044	731	70,02	93,72
+ Chả cá các loại	Tấn	2.812	2709	93,66	100,70
+ Gia công xuất khẩu	Tấn	298	187	62,75	
<b>2. Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>4.275</b>	<b>3.790</b>	<b>88,65</b>	<b>109,22</b>

+ Mực Cá các loại	Tấn	1.046	816	78,01	104,62
+ Chả cá các loại	Tấn	2.873	2.737	95,27	101,75
+ Gia công xuất khẩu	Tấn	356	237	66,57	
<b>3. Doanh thu tiêu thụ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>238.888</b>	<b>222.238</b>	<b>93,03</b>	<b>108,66</b>
<b>4.Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2.598</b>	<b>2.620</b>	<b>100,85</b>	<b>101,79</b>
+ Lợi nhuận từ SXKD	Tr.đ	2.598	2.617		
+ Lợi nhuận khác	Tr.đ	(234)	(3)		
<b>5. Chi phí thuế TNDN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>551</b>	<b>(499)</b>		
<b>6. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.813</b>	<b>3.199</b>	<b>176,45</b>	<b>104,10</b>
+ Lợi nhuận từ SXKD	Tr.đ	1.813	2.620		
+ Lợi nhuận khác	Tr.đ	00	499		

## 2. Tổ chức và nhân sự

### - Danh sách Ban điều hành

#### Giám đốc Công ty

- Họ và tên: HUỲNH CHÂU SANG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1957 - Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Cần Thơ
- ĐC thường trú: Số G1-6 Đào Duy Anh, P.An Hòa, TP Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 442.000 cp, chiếm tỷ lệ 22,10%/VĐL

Trong đó:



- + đại diện phần vốn Nhà nước: 400.000 cp, chiếm tỷ lệ 20,00 %/VĐL
- + Cá nhân nắm giữ: 42.000 cp, chiếm tỷ lệ 02,10%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
  - + Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy 33.400 cp, chiếm tỷ lệ 01,67%/VĐL
  - + Con: Huỳnh Ngọc Thạch 32.200 cp, chiếm tỷ lệ 01,61%/VĐL

**Phó Giám đốc Công ty:**

- Họ và tên: **VÕ THẾ TRỌNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/11/1962 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Kiên Giang
- ĐC thường trú: Số 1012 Ng Trung Trực, P.An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty phụ trách tài chính.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 1.000 cp, chiếm tỷ lệ 0,05%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Phó Giám đốc Công ty:**

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN PHÚ**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/8/1973 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Quảng Nam
- ĐC thường trú: Số 388/35, Nguyễn Bình Khiêm, Rạch Giá, Kiên Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc công ty phụ trách kinh doanh.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 3.200 cp, chiếm tỷ lệ 0,16%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Phó Giám đốc Công ty:**

- Họ và tên: **TRẦN ĐÀM MINH TÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/8/1974 - Nơi sinh: Tỉnh An Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh An Giang
- ĐC thường trú: Số 50/487A, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học công nghệ chế biến thủy sản
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty phụ trách Kỹ thuật.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 200 cp, chiếm tỷ lệ 0,01%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Kế toán trưởng Công ty**

- Họ và tên: **NGUYỄN KIM BÚP**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1970 - Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long Mỹ- Hậu Giang

- ĐC thường trú: Số 14 đường Bùi Thị Xuân, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 5.933 cp, chiếm tỷ lệ 0,3%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**- Tình hình nhân sự năm 2016**

- Tổng số CNV bình quân: 325 người
- Trong đó: + Gián tiếp: 23 người
- + Trực tiếp: 302 người

- Các chính sách đối với người lao động: Luôn được quan tâm và thực hiện đầy đủ theo các quy định của Luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>S.lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
- Đại học	16	5
- Cao đẳng, Trung cấp	28	9
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	325	86
<b>Phân theo thực hiện tuyển dụng</b>	<b>S.lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
- Có xác định thời hạn	145	45
- Lao động thời vụ	180	55
Tổng cộng	325	100

**3. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:**

Tiếp tục thực hiện về việc tập trung vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước giảm tỷ trọng vốn vay Ngân hàng. Năm 2016 Công ty thực hiện mua sắm một số thiết bị cần thiết nhằm trang bị cho công tác kiểm tra và bảo quản chất lượng sản phẩm. Danh mục tài sản gồm:

- + 01 (một) máy đo độ trắng Surimi, trị giá: 178.560.000 đ
- + 01 bộ máy nén lạnh kho 500 tấn trị giá: 630.000.000 đ
- Tổng giá trị mua sắm năm 2015: 808.560.000 đ

**4. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài chính**

Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 so với năm 2015

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tỷ lệ %
- Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	104.190	109.114	95,40
- Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	222.238	238.888	93,03
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.620	2.365	110,78
- Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	(499)	550	
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.119	1.813	172,03
- Cổ tức thực hiện	%	15	10	

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các tỷ số tài chính	ĐVT	Số cuối kỳ 31/12/2016	Số đầu kỳ 01/01/2016
<b>Các chỉ tiêu tuyệt đối</b>			
1/ Doanh thu	Triệu đồng	222,216.34	238,669.17
2/ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3,119.02	1,816.43
3/ Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	104,190.22	109,113.53
4/ Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	22,707.40	22,260.33
5/ Giá trị các khoản phải thu	Triệu đồng	17,608.88	14,269.59
6/ Giá trị hàng tồn kho	Triệu đồng	32,155.64	38,017.23
7/ Giá trị các khoản PTNB	Triệu đồng	23,554.79	19,356.54
<b>I. Khả năng thanh toán</b>			
1/ Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.68	0.68
2/ Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.27	0.22
<b>II. Các tỷ số về đòn cân nợ</b>			
1/ Tỷ số nợ	Lần	0.78	0.80
2/ Hệ số nợ ngắn hạn / tổng nợ	%	96.90	94.87
3/ Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.66	1.36
<b>III. Các tỷ số hoạt động</b>			
1/ Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	5.74	11.41
2/ Kỳ thu tiền bình quân (DSO)	Ngày	21.85	9.41
3/ Hiệu quả sử dụng vốn cố định	Lần	4.40	4.52
4/ Vòng quay toàn bộ vốn	Lần	2.13	2.19

5/ Vòng quay các khoản phải thu	Lần	12.62	16.73
<b>IV. Các tỷ số về doanh lợi</b>			
2/ Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	%	71.71	
3/ Doanh lợi tiêu thụ (ROS)	Lần	0.01	0.01
4/ Doanh lợi vốn (ROA)	Lần	0.03	0.02
5/ Doanh lợi vốn tự có (ROE)	Lần	0.14	0.08
6/ Tỷ suất tự tài trợ	Lần	0.22	0.20
7/ Tỷ lệ chi phí quản lý	%	3.43	3.54
<b>V. So sánh các chỉ tiêu phát sinh</b>			
1/ Giá vốn hàng bán/D.Thu	Lần	0.91	0.91
2/ Chi phí Quản lý	Lần	0.06	0.06
3/ Doanh thu XNK/ Tổng D.Thu	Lần	0.00	0.00
4/ Lợi nhuận/ D.Thu	Lần	0.01	0.01
5/ Vốn lưu động	Triệu đồng	-25,220.29	-26,123.50
6/ Nợ ngắn hạn/tổng nợ	Lần	0.97	0.95

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a/- Cổ phần:**

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016

Tổng số cổ phần: 1.999.944 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hàng: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: 1.999.944 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

**b/- Cơ cấu cổ đông:**

*Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty DL-TM KG ông Huỳnh Châu Sang	190 Trần Phú, p. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	400.000	4.000.000.000	20,00
2	ĐD Công ty TNHH Kiên Hùng I ông Trần Minh Khoa	Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang	300.000	3.000.000.000	15,00
3	Willem Stuive	Vinatex-tai nguyen building. 3rd Floor Số 10 Nguyễn Huệ, Q1, tp HCM	230.000	2.000.000.000	11,50

<b>Tổng cộng</b>	<b>930.000</b>	<b>9.300.000.000</b>	<b>46,50</b>
------------------	----------------	----------------------	--------------

*Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ*

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD Số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

<b>S</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty TNHH MTV DL-TM KG	190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá Kiên Giang	200.000	2.000.000.000	10,00
2	Ô. Đặng Minh Luân	65 đường Lê Lợi, Q1, thành phố Hồ Chí Minh	20.000	200.000.000	01,00
<b>Tổng cộng</b>			<b>220.000</b>	<b>2.200.000.000</b>	<b>11,00</b>

*Cơ cấu vốn cổ đông:*

<b>Danh mục</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>		
	<b>Số lượng sở hữu</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>1. Cổ đông sáng lập</b>	<b>220,000</b>	<b>2,200,000,000</b>	<b>11,00</b>
<i>Trong đó :</i> - <i>Cổ đông Nhà nước</i>	<i>200,000</i>	<i>2,000,000,000</i>	<i>11,00</i>
- <i>Cá nhân</i>	<i>20,000</i>	<i>200,000,000</i>	<i>1,00</i>
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>554.166</b>	<b>5.541.660.000</b>	<b>27,71</b>
- <i>HDQT và Ban giám đốc</i>	<i>508.233</i>	<i>5.082.330.000</i>	<i>25,41</i>
- <i>Ban kiểm soát</i>	<i>40.000</i>	<i>400.000.000</i>	<i>2,00</i>
- <i>Kế toán trưởng</i>	<i>5.933</i>	<i>59.330.000</i>	<i>0,3</i>
<b>3. Cổ đông trong công ty:</b>	<b>56.698</b>	<b>566.980.000</b>	<b>2,83</b>
<b>4. Cổ đông ngoài công ty:</b>	<b>1.169.080</b>	<b>11.690.800.000</b>	<b>58,46</b>
<b>Trong nước:</b>	<b>922.682</b>	<b>9.226.820.000</b>	<b>46,13</b>
- <i>Cá nhân</i>	<i>913.468</i>	<i>9.134.680.000</i>	<i>45,67</i>
- <i>Tổ chức</i>	<i>9.214</i>	<i>92.140.000</i>	<i>0,46</i>
<b>Nước ngoài:</b>	<b>246.398</b>	<b>2.463.980.000</b>	<b>12,32</b>
- <i>Cá nhân</i>	<i>246.398</i>	<i>2.463.980.000</i>	<i>12,32</i>
- <i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,00</i>

<b>5. Cổ phiếu quỹ:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng số vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.999.944</b>	<b>19.999.440.000</b>	<b>100,00</b>

**c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi**

- + Tổng số lượng Chứng khoán niêm yết 1.999.944 cổ phiếu
- + Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 19.999.440.000 đồng

**d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**e/- Các chứng khoán khác : Không có**

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng vật liệu bao bì đóng gói sản phẩm:

- Carton: 172 tấn
- PE.PA: 36 tấn

b) Tỷ lệ % vật liệu được tái chế sử dụng:

- Carton: 6,88 %
- PE.PA: 19,30 %

Toàn bộ vật liệu bao bì đóng gói sản phẩm của Công ty đều là sản phẩm xuất khẩu, không tiêu thụ nội địa

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 3.148.800 Kw, bình quân: 8.747 Kw/ngày

b) Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến: 1,13% tương đương: 42.960 Kw

c) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

tăng cường kiểm tra quá trình sử dụng điện, thực hiện quy trình tiết kiệm điện trong vận hành các thiết bị cấp đông cũng như của các kho lưu trữ thành phẩm.

### 6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- + Nguồn nước cấp: Giếng khoan công nghiệp 50m<sup>3</sup>/giờ
- + Lượng nước sử dụng: 109.273 m<sup>3</sup>/năm. Bình quân: 303,50 m<sup>3</sup>/ngày đêm

b) Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái sử dụng: 15% tương ứng 45 m<sup>3</sup>/ngày đêm

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình của người lao động

+ Số lao động bình quân năm: 325 người

+ Mức lương trung bình: 4.894.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của Công ty. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ như tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện tốt các chế độ phụ cấp, trợ cấp. Tuân thủ nghiêm Luật Lao động và các quy định về chính sách chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động công cụ, dụng cụ khi tham gia sản xuất, tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng định kỳ 1 đến 2 lần /năm, có hợp đồng với cơ quan y tế sơ cấp cứu các trường hợp bệnh tật, tai nạn bất trắc, trong năm không có xảy ra tai nạn lao động.

Về hỗ trợ người lao động: Trong năm Công ty đã chi tiền ăn ca cho người lao động số tiền là 1.463.938.920 đồng, tổ chức thăm hỏi trợ cấp ốm đau, các ngày lễ tết, ... số tiền 160.090.000 đồng. Khen thưởng trong năm số tiền là 748.020.000 đồng.

Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đấu thể thao nhân các ngày lễ lớn trong năm để tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CNV sau những ngày lao động, tạo sự vui tươi, phấn khởi trong công tác, hăng say trong lao động, gắn bó lâu dài với Công ty.



c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Đây là hoạt động thường xuyên, nhằm đào tạo và nâng cao tay nghề, ý thức tổ chức cho người lao động, giúp người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Từ đó nâng cao thu nhập, an tâm làm việc và ổn định cuộc sống. Các hình thức đào tạo như:

- Đào tạo tại chỗ kỹ năng thao tác từng công đoạn theo quy trình chế biến.

- Kết hợp với các trường đào tạo tay nghề đào tạo ngắn hạn về an toàn vệ sinh thực phẩm cho toàn thể công nhân. đào tạo về an toàn vệ lao động cho bộ phận công nhân phụ trợ do các Cơ quan chức năng quản lý tổ chức.

- Kết hợp Trung tâm kiểm định 3 đào tạo kiến thức tiêu chuẩn BRC, ISO môi trường, 5S,...

6.6 Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Tích cực tham gia các phong trào do các cơ quan chuyên ngành và địa phương tổ chức. Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, Học sinh nghèo vượt khó với số tiền 16.700.000 đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh: Chờ hướng dẫn của UBCKNN.

**III. Báo cáo của Ban Giám đốc:**

**1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Đvt: 1.000.000 đ*

STT	CHỈ TIÊU	KH 2016	TH 2016	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>			
01	Doanh thu thuần SP tiêu thụ	204.526	222.216	108,79
02	Giá thành SP tiêu thụ	183.516	201.315	109,69
03	Chi phí bán hàng	7.670	7.623	99,38
04	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.726	6.166	107,68
05	Lợi tức	7.614	7.112	93,40
<b>II</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
01	Doanh thu hoạt động tài chính		677	
02	Chi phí hoạt động tài chính	5.040	5.166	
	- Trả lãi tiền gửi Ngân hàng	5.040	4.706	
03	Lãi lỗ từ hoạt động tài chính	(5.040)	(4.489)	89,06
<b>III</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>			

01	Thu nhập khác	00	73	
02	Chi phí khác	00	76	
03	Lãi (lỗ) từ hoạt động khác	00	(3)	
<b>III</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>2.574</b>	<b>2.620</b>	<b>101,78</b>
01	Thuế TNDN	(499)	(499)	
	- Từ lợi nhuận SXKD	(499)	(499)	
	- Từ lợi nhuận khác	00	00	
02	<b>TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>3.073</b>	<b>3.119</b>	<b>101,49</b>
03	Quỹ đầu tư phát triển	307	185	
04	Quỹ dự phòng tài chính 5%/PST	00	00	
05	Quỹ KT và PL 20%/PST	615	672	
06	<b>Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ</b>	<b>2.151</b>	<b>2.262</b>	<b>105,16</b>
	+ Chi thù lao TV HĐQT và BKS	132	132	
	+ Cổ tức cổ đông năm 2016	2.019	2.130	
	+ Cổ tức còn lại tại 01/01/2016	92	92	
	+ Cổ tức còn lại tại 31/12/2016	<b>2.111</b>	<b>2.222</b>	<b>105,25</b>
	+ Dự kiến trả cổ tức 10 % 2016	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>100,00</b>

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực sự gặp rất nhiều khó khăn và luôn phải đối mặt không ít rủi ro. Cụ thể như sau:

- Tình hình thiếu hụt nguyên liệu cung cấp cho sản xuất kéo dài nhiều tháng trong năm, chủ yếu là các mặt hàng có giá trị cao như Mực các loại khiến sản lượng sản xuất các mặt hàng trên sụt giảm đáng kể. Khan hiếm nguyên liệu khiến giá cả liên tục tăng cao làm đội giá bán, dẫn đến rủi ro thua lỗ là rất lớn.

- Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất vẫn chưa được cải thiện, trái lại lực lượng này ngày càng sụt giảm tạo ra không ít khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm và làm tăng thêm chi phí trong quá trình sản xuất.

- Về xuất khẩu: Do chịu ảnh hưởng trực tiếp về tình hình biến động tỷ giá hối đoái, khi đồng tiền của các nước nhập khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc bị mất giá so với đồng dollar Mỹ đã phát sinh thêm nhiều rủi ro như phải

giảm giá hàng bán, các rào cản kỹ thuật được áp đặt, khiến sản lượng và doanh thu xuất khẩu sụt giảm mạnh, thị trường bị thu hẹp.

Các yếu tố nêu trên là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức. Với mục tiêu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2016. HĐQT đã chủ động đề ra các giải pháp nhằm tăng sản lượng sản xuất: Tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu từ các tỉnh trong khu vực và các tỉnh Miền Trung, nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài, thực hiện dự trữ nguyên liệu theo mùa vụ nhằm đảm bảo cho Nhà máy hoạt động liên tục; Tập trung sản xuất các mặt hàng đang có nguồn nguyên liệu ổn định, có sản lượng song song với sản xuất các mặt hàng có giá trị cao, có hiệu quả, phát triển thêm mặt hàng mới từ nguồn nguyên liệu thủy sản nuôi và thủy sản tự nhiên. Thực hiện tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chặt chẽ quy trình chế biến, định mức nguyên liệu và chi phí sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng thời kéo giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

Về thị trường xuất khẩu: Qua công tác tăng cường tiếp thị, tích cực tìm kiếm khách hàng, kết quả công ty đã có thêm nhiều khách hàng mới, khách hàng tiềm năng tại các thị trường Hàn Quốc, Châu Âu,... từ đó sản lượng tiêu thụ, doanh thu bán hàng dần được nâng lên, góp phần quay nhanh dòng vốn, kéo giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý và các khoản chi phí khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Mặc dù kết quả đạt được chưa được như mong muốn, nhưng qua đó cũng đánh giá được sự quyết tâm, nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CNV công ty trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

## **2- Tình hình tài chính**

a/- Tình hình tài sản:

- Tài sản ngắn hạn giảm 2.541.192.762 đ. Trong đó: Giá trị hàng tồn kho giảm 5.861.583.346 đồng và khoản Phải thu của khách hàng và phải thu khác tăng 3.320.390.584 đồng.

- Tài sản dài hạn giảm 2.382.123.270 đ, nguyên nhân giảm là do trích khấu hao tài sản cố định.

- Nợ phải thu: 17.608.879.074 đ trong đó có 338.985.274 đ nợ khó đòi. Các khoản nợ khó đòi đã trích lập quỹ dự phòng, Nợ phải thu của khách hàng là 14.501.191.239 đồng, còn lại là nợ phải thu hoàn thuế VAT và các khoản phải thu khác.

- Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: đảm bảo số lượng và chất lượng.

b/- Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn tính đến 31/12/2016 giảm 3.444.401.380 đ so 01/01/2016. Nguyên nhân chủ yếu do giảm nợ vay ngắn hạn Ngân hàng là 7.034.515.665 và các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng thêm 3.591.114.285 đ, chủ yếu là khoản nợ phải trả khách hàng cung cấp Nguyên liệu.

- Nợ phải trả dài hạn tính đến 31/12/2016 còn 2.526.896.800 đ (01/01/2016 là 4.452.874.650đ) Là khoản vay trung dài hạn còn phải trả cho khoản đầu tư xây dựng Nhà máy.

### **3/- Về Công tác đầu tư:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và các giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn, kéo giảm tỷ trọng mất cân đối vốn. Công ty đã thực hiện mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho sản xuất. Danh mục tài sản gồm:

+ 01 (một) máy đo độ trắng Surimi, trị giá:	178.560.000 đ
+ 01 bộ máy nén lạnh kho 500 tấn trị giá:	630.000.000 đ
Tổng giá trị mua sắm năm 2015:	808.560.000 đ

### **4/- Về nguồn nhân lực:**

Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất trong năm chưa được cải thiện, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Nhà máy đã gây khó khăn không ít khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất và làm thiệt hại cho Công ty.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường tuyển dụng lao động, đào tạo tay nghề và nâng cao năng suất lao động., làm tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, ... nâng phụ cấp tiền ăn, bố trí nơi ăn ở,... Từng bước nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cho người lao động, tạo sự gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

**5/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

**5.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

- Doanh thu tiêu thụ:	245.068.860.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế:	3.749.374.000 đ
- Tỷ lệ % chia cổ tức:	10% đến 15%

**5.2 Kế hoạch đầu tư:**

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tập trung nguồn vốn ưu tiên phục vụ sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện cơ cấu nguồn vốn, kéo giảm tỷ trọng vốn vay Ngân hàng, hạn chế thấp nhất tình trạng mất cân đối vốn do sử dụng vốn vay ngắn hạn đầu tư tài sản dài hạn. Do đó, dự kiến năm 2017 Công ty không xây dựng kế hoạch đầu tư, chỉ mua sắm các thiết bị thay thế khi cần thiết. Trước khi thực hiện sẽ được tán thành thông qua của HĐQT Công ty.

**6/- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:**

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền lập ngày 12/01/2017 và Báo cáo kiểm toán độc lập số 022/2017/BCKT-CT.0005 ngày 20/02/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt nam – Chi nhánh Cần Thơ. Công ty có giải trình như sau:

**1. Về kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Lợi nhuận SXKD trước thuế theo BCTC của Công ty là:	2.811.861.082 VND
- Lợi nhuận SXKD trước thuế theo BCTC kiểm toán là:	2.619.549.821 VND
- Chênh lệch giảm sau kiểm toán là:	192.311.261 VND
Lý do: Điều chỉnh trích dự phòng nợ phải ngắn hạn khó đòi.	
+ Điều chỉnh ghi tăng chi phí khác:	36.740.000 VND

+ Trích dự phòng nợ khó đòi:	108.326.000 VND
+ Ghi tăng chi phí bán hàng phát sinh trong năm 2016:	45.907.261 VND
+ Ghi tăng chi phí quản lý phát sinh trong năm 2016:	1.338.000 VND
Cộng các khoản điều chỉnh giảm:	192.311.261 VND

2. Ý kiến của Kiểm toán về nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn do sử dụng vốn ngắn hạn đầu tư tài sản dài hạn.

Năm 2010 Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Do phải di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền theo quy hoạch của UBND thành phố Rạch Giá) Nhà máy mới Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nhà máy hiện nay) với tổng mức đầu tư gần 70 tỷ đồng. Nhà máy chính thức hoạt động vào cuối năm 2012. Nguồn vốn đầu tư xây dựng Nhà máy từ vay trung hạn (05 năm) của Ngân hàng TMCP Vietcom bank Kiên Giang với số tiền là 37,4 tỷ đồng, còn lại là nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Do không được tài trợ bằng nguồn vốn vay dài hạn (theo Dự án đầu tư công trình thời hạn hoàn vốn là 10 - 15 năm) Công ty phải sử dụng vốn ngắn hạn để tất toán khoản vay trung hạn làm phát sinh tình trạng mất cân đối cơ cấu nguồn vốn.

Trước tình hình trên HĐQT Công ty đã có chỉ đạo tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm kéo giảm số dư nợ vay ngắn hạn. HĐQT trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 về kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Thực hiện đồng thời các biện pháp trên nhằm mục tiêu từng bước cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý, hạn chế thấp nhất các rủi ro và sử dụng vốn có hiệu quả.

#### **IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:**

##### *1/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:*

Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016: Kết thúc năm 2016, Mặc dù quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Với tinh thần quyết tâm, nỗ lực Kết quả Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cụ thể là hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Về công tác quản lý tài chính chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt và có hiệu quả, không có nợ vay Ngân hàng quá hạn, đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, bảo toàn được vốn và có hiệu quả. Tiếp tục duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Về công tác tổ chức quản lý điều hành sản xuất tương đối ổn định, kỹ thuật chế biến luôn được cải tiến và có tiến bộ rõ rệt thông qua chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và uy tín của Công ty.

Về thị trường xuất khẩu: Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng Công ty cũng đã có những giải pháp hữu hiệu giữ vững được khách hàng truyền thống tại các thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu và phát triển thêm nhiều khách hàng mới.

Về công tác tạo nguồn nhân lực: Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, bên cạnh với việc cố gắng thực hiện nhiều giải pháp thu tuyển, đào tạo lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất. Mặc dù đã có nhiều cố gắng. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt lao động vẫn chưa được cải thiện. Công ty cần có nhiều giải pháp khắc phục kịp thời, nhằm tạo sự ổn định lâu dài trong công tác tổ chức sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### *2/- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 mặc dù gặp phải không ít khó khăn và luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro. Với tinh thần trách nhiệm Ban Giám đốc công ty đã có những nỗ lực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đề xuất các biện pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, tích cực trong công tác quản lý điều hành các mặt hoạt động của Công ty, quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2016 cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

### *3/- Các kế hoạch định hướng của HĐQT*

- Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh bền vững trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, hướng đến chuyên

môn hóa một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng cao, sản phẩm giá trị gia tăng.

- Nâng cao năng lực quản lý: Kiểm tra giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất đảm bảo an toàn về chất lượng sản phẩm để nâng cao giá trị cạnh tranh của sản phẩm nhằm mục đích gia tăng sản lượng xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường Châu Âu. Tăng cường công tác tiếp thị mở rộng thị trường mới: Mỹ, Canada.

- Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ chế biến thủy sản nhằm gia tăng sản lượng, tăng doanh thu. Thực hiện các biện pháp tăng cường lực lượng công nhân sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân đồng thời cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

#### V. Quản trị Công ty:

##### 1/- Hội đồng quản trị

a/- Thành viên và cơ cấu HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
<b>1</b>	<b>Huỳnh Châu Sang</b> Trong đó: - Cá nhân - ĐD Công ty TNHH MTV DL-TM Kiên Giang	<b>Chủ tịch</b>	<b>442.000</b>  42.000 400.000	<b>22,10</b>  2,10 20,00
<b>2</b>	<b>Võ Thế Trọng</b>	<b>Thành viên</b>	<b>1.000</b>	<b>0,70</b>
<b>3</b>	<b>Trần Minh Khoa</b> - ĐD Cty TNHH Kiên Hùng 1	<b>Thành viên</b>	<b>300.000</b> 300.000	<b>15,00</b> 15,00
<b>4</b>	<b>Nguyễn Thị Yến</b>	<b>Thành viên</b>	<b>1.833</b>	<b>0,09</b>
<b>5</b>	<b>Nguyễn Kim Búp</b>	<b>Thành viên</b>	<b>5.933</b>	<b>0,30</b>

b/- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c/- Hoạt động của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	6	100%	-
2	Ông Võ Thế Trọng	Thành viên	6	100%	-
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên	2	33%	Thôi là TV HĐQT từ ngày 15/04/2016
4	Bà Nguyễn Kim Búp	Thành viên	6	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên	6	100%	-
6	Ông Trần Minh Khoa	Thành viên	3	50%	Là TV HĐQT từ ngày 15/04/2016

- Nội dung các cuộc họp:

- Ngày 02/3/2016 Thông qua HĐQT về việc:

+ Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2014, BCTC năm 2015.

+ Chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

+ Phương án trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2015.

+ Thông qua các Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và đề nghị HĐQT giao quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện giao dịch với Ngân hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Ngày 29/6/2016 Thông qua HĐQT về các vấn đề:

+ Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016

+ Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016

- Ngày 01/7/2016 Thông qua kế hoạch vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu,... và đảm bảo cấp tín dụng tại Vie65tinbank-CN Kiên Giang.

- Ngày 29/10/2016 Giám đốc Công ty báo cáo tình hình và kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2016 và thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Ngày 15/12/2016 Giám đốc Công ty báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2016 và thông qua các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch năm 2017; Thông qua việc giao quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện giao dịch vay vốn các Ngân hàng, tổ chức tín dụng vay vốn với mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

d/- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Xem xét các báo cáo, đề xuất của Ban Giám đốc, đóng góp ý kiến, đề ra các giải pháp, phương hướng hoạt động của Công ty về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập tiểu ban.

f/- Danh sách các TV HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Chưa có

**2/- Ban Kiểm soát**

a/- Thành viên và cơ cấu BKS

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng CP</b>	<b>Tỷ lệ %/VĐL</b>
<b>1</b>	<b>Nguyễn Thành Công</b>	<b>Trưởng ban</b>	<b>00</b>	<b>0,00</b>
<b>2</b>	<b>Nguyễn T Bạch Dương</b>	<b>Thành viên</b>	<b>00</b>	<b>0,00</b>
<b>3</b>	<b>Dương Thành Huyện</b>	<b>Thành viên</b>	<b>00</b>	<b>0,00</b>

b/- Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát. Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm; Thường xuyên giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Cùng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

c/- Thay đổi về Thành viên HĐQT, BKS và người có liên quan:

**1. Thay đổi tăng:**

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Ngày 15/4/2016, Đại hội thông qua chấp thuận Thông báo thôi tham gia HĐQT của Ông Phạm Văn Hoàng nguyên là Thành viên HĐQT và đơn thôi không tham gia BKS của ông Đặng Văn Lành nguyên là Trưởng BKS do điều kiện công tác. Đại hội đã bầu Ông Trần Minh Khoa tham gia Thành viên HĐQT thay thế Ông Phạm Văn Hoàng và bầu Bà Nguyễn Thị Bạch Dương tham gia Thành viên BKS thay thế Ông Đặng Văn Lành.

Do đó Danh sách người có liên quan của Công ty được bổ sung như sau:

TT	Họ và tên	Quan hệ Với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng Cổ phiếu Năm giữ
<b>1</b>	<b>Trần Minh Khoa</b> ĐD CT TNHH Kiên Hùng 1	<b>CĐNB</b>	<b>371949033</b>	<b>29/03/2016</b>	<b>300.000 cp</b>
2	Nguyễn Thị Bích Liên	NCLQ	370842591	19/03/2014	00
<b>3</b>	<b>Nguyễn Thị Bạch Dương</b>	<b>CĐNB</b>	<b>371677066</b>	<b>05/08/2010</b>	<b>00</b>
4	Nguyễn Thanh Sơn	NCLQ	370921346	13/04/2005	00

## 2. Thay đổi giảm:

Ngày 15/4/2016 ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2016 miễn nhiệm chức danh TV HĐQT đối với Ông Phạm Văn Hoàng và chức danh Trưởng BKS đối với Ông Đặng Văn Lành do điều kiện công tác không tiếp tục tham gia.

Do đó Danh sách người có liên quan của Công ty sẽ giảm như sau:

TT	Họ và tên	Quan hệ Với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng Cổ phiếu Năm giữ
<b>1</b>	<b>Phạm Văn Hoàng</b> ĐD CT TNHH Kiên Hùng 1	<b>CĐNB</b>	<b>371073641</b>	<b>23/10/1986</b>	<b>300.000 cp</b>
<b>2</b>	<b>Đặng Văn lành</b>	<b>CĐNB</b>	<b>371552088</b>	<b>28/09/2008</b>	<b>00</b>

**3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS**

a/- Phụ cấp Lương, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT và BKS

*ĐVT:1.000 đ*

TT	Họ và tên	Chức vụ	PC lương	Thù lao	Tổng cộng	Phụ ghi
1	Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch HĐQT Kiêm GD	21.600	20.000	41.600	Kiểm nhiệm
2	Võ Thế Trọng	TV HĐQT Kiêm PGĐ	21.600	17.000	38.600	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Kim Búp	TV HĐQT Kiêm KTT	21.600	15.000	36.600	Kiểm nhiệm
4	Phạm Văn Hoàng	TV HĐQT	4.050	10.000	14.050	
5	Nguyễn Thị Yên	TV HĐQT	12.150	7.000	19.150	
6	Đặng Văn Lành	Trưởng BKS	4.050	10.000	14.050	
7	Ng Thành Công	TV BKS	10.800		10.800	
8	Dương Thanh Huyện	TV BKS	14.400	7.000	21.400	Kiểm nhiệm
9	Ng T Bạch Dương	TV BKS	5.400		5.400	
10	Lê Thành Được	TV BKS		4.000	4.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>115.650</b>	<b>90.000</b>	<b>205.650</b>	

b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/- Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d/- Việc thực hiện các Nghị quyết về quản trị công ty: Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và các nội quy, quy chế của CTCP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

**VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016**

- **Báo cáo của HĐQT**
- **Báo cáo kiểm toán**
- **Bảng cân đối kế toán**
- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
- **Báo cáo luân chuyển tiền tệ**
- **Thuyết minh báo cáo tài chính**

Kiên Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2017

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**HUỲNH CHÂU SANG**

**CÔNG TY CP CBTS XK NGÔ QUYỀN**

Xã Bình An, Châu Thành, Kiên Giang

**Số : 03/CBTT-NGC-17**

V/v: “Công bố BCTC BCTN  
năm 2016”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 09 tháng 03 năm 2017

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền
2. Mã chứng khoán: NGC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
4. Điện thoại: 077 3874 131 Fax: 077 3924 331
5. Người thực hiện công bố thông tin: Võ Thế Trọng
6. Nội dung công bố thông tin:  
Báo cáo thường niên năm 2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: ngoprexco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

**VÕ THẾ TRỌNG**